

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Hoàng H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ X, thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ X, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Lê Hoàng H trình bày:**

Bà H và ông Nguyễn Hoài P tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 vào ngày 05-5-2022.

Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P thay đổi, thường xuyên thường xuyên bạo hành tinh thần lẫn thể xác bà H. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã không còn sống chung được 8 tháng, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng bà H có ba con chung là Nguyễn Hoài Ngọc T, sinh ngày 15-9-2017, Nguyễn Hoài Ngọc T2, sinh ngày 15-7-2019, Nguyễn Hoài Ngọc T3, sinh ngày 15-8-2021. Hiện tại hai con chung Nguyễn Hoài Ngọc T, Nguyễn Hoài Ngọc T2 do ông P và gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 và giao hai con chung Nguyễn Hoài Ngọc T và Nguyễn Hoài Ngọc T2 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho ông P mỗi tháng 3.000.000 đồng và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài P:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông P thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông P không thể hiện ý kiến, yêu cầu, không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*** Kết quả xác minh tại địa phương:** Tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định: Bà H, ông P có 3 (ba) con chung. Hiện tại hai con lớn do ông P và gia đình ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển bình thường, không xảy ra hành vi vi phạm quyền trẻ em. Con chung còn lại do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phát triển bình thường, không xảy ra hành vi vi phạm quyền trẻ em.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của bà H và kết quả xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng bà H là có thật. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về con chung: Xét hiện tại hai con chung Nguyễn Hoài Ngọc T, Nguyễn Hoài Ngọc T2 đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H giao hai con chung T và T2 cho ông P, giao con chung T3 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H, tuyên buộc bà H cấp dưỡng nuôi con cho ông P mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài P đã được triệu tập hợp pháp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Lê Hoàng H và ông Nguyễn Hoài P tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 05-5-2022 đúng quy định. Do đó hôn nhân của bà H, ông P là hợp pháp.

Theo bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P thay đổi tính nết, thường xuyên bạo hành và H về thể xác lẫn tinh thần. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã hơn 8 tháng không sống chung với nhau, không còn quan tâm tới nhau.

Xét lời khai của bà H tuy chỉ một phía, nhưng trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, thể hiện ý chí không muốn hàn gắn tình cảm với bà H và vợ chồng đã có những mâu thuẫn nhất định. Do đó, nhận thấy hôn nhân của bà H, ông P đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận

yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn với ông P là phù hợp.

[2.2] *Về con chung*: Bà Nguyễn Lê Hoàng H và ông Nguyễn Hoài P có ba con chung Nguyễn Hoài Ngọc T, sinh ngày 15-9-2017, Nguyễn Hoài Ngọc T2, sinh ngày 15-7-2019, Nguyễn Hoài Ngọc T3, sinh ngày 15-8-2021. Xét yêu cầu của bà H về giao hai con chung Nguyễn Hoài Ngọc T, Nguyễn Hoài Ngọc T2 cho ông P và giao con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy: Theo lời trình bày của bà H và kết quả xác minh tại địa phương xác định hiện tại hai con chung Nguyễn Hoài Ngọc T và Nguyễn Hoài Ngọc T2 do ông P trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng của ông P, bà T3 bảo đảm các quyền lợi của con chung và con chung được được chăm sóc, giáo dục phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao các con chung Nguyễn Hoài Ngọc T và Nguyễn Hoài Ngọc T2 cho ông P và giao con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với điều kiện thực tế và cần thiết để bảo đảm sự phát triển ổn định của các con chung. Do đó, yêu cầu của bà H về con chung được chấp nhận. Bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho ông P mỗi tháng 3.000.000 đồng nên được ghi nhận. Bà H không yêu cầu nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H, ông P không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bà H, ông P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Hoàng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Hoàng H được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Lê Hoàng H và ông Nguyễn Hoài P có ba con chung Nguyễn Hoài Ngọc T, sinh ngày 15-9-2017, Nguyễn Hoài Ngọc T2, sinh ngày 15-7-2019, Nguyễn Hoài Ngọc T3, sinh ngày 15-8-2021.

Giao con chung Nguyễn Hoài Ngọc T, Nguyễn Hoài Ngọc T2 cho ông Nguyễn Hoài P, giao con chung Nguyễn Hoài Ngọc T3 bà Nguyễn Lê Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Nguyễn Lê Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Hoài P mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tương đương 1.500.000

đồng/con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án trong thời gian chưa thi hành án, cho đến khi thi hành án xong.

Ông Nguyễn Hoài P, bà Nguyễn Lê Hoàng H có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Người không được trực tiếp nuôi con không được lợi dụng quyền thăm nom gây cản trở quyền trực tiếp nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Lê Hoàng H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003133 ngày 10 tháng 4 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà H còn phải 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà